



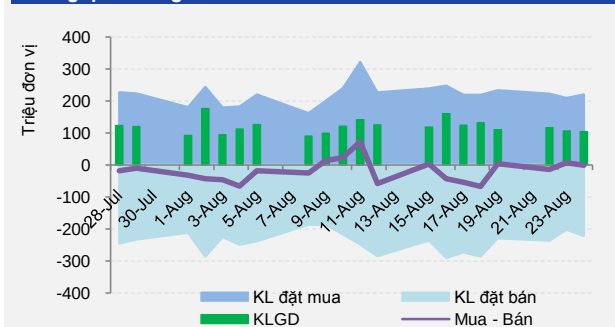
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/8/2016

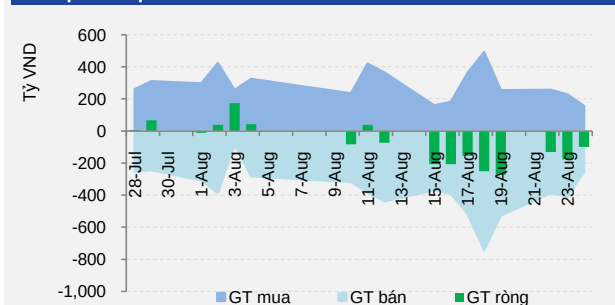
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	660.77	83.13
% Thay đổi	↑ 0.24%	↑ 0.02%
KLGD (CP)	103,649,686	30,859,307
GTGD (tỷ đồng)	2,376.78	387.03
Tổng cung (CP)	221,681,160	58,888,300
Tổng cầu (CP)	219,863,340	55,006,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,023,420	529,454
KL mua (CP)	5,082,690	866,200
GTmua (tỷ đồng)	156.73	15.53
GT bán (tỷ đồng)	255.54	10.71
GT ròng (tỷ đồng)	(98.81)	4.82

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.67%	10.1	1.9	2.2%
Công nghiệp	↑ 0.17%	12.9	2.1	19.5%
Dầu khí	↓ -1.04%	9.9	0.8	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3.00%	21.8	5.2	6.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.11%	81.9	3.1	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.44%	18.0	6.2	20.2%
Ngân hàng	↑ 0.78%	14.6	1.8	2.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.47%	11.2	2.0	25.8%
Tài chính	↓ -0.14%	18.5	2.5	17.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.02%	16.7	2.7	1.9%
VN - Index	↑ 0.24%	15.5	3.4	86.8%
HNX - Index	↑ 0.02%	10.8	1.5	13.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường trải qua phiên giao dịch với những diễn biến tương đối tích cực trong phiên sáng và nửa đầu phiên chiều trước khi bị áp lực bán thu hẹp đà tăng rồi lùi dần về gần ngưỡng 660 điểm vào nửa cuối phiên chiều. Chốt phiên, Vn-Index tiếp tục tăng nhẹ 1,61 điểm lên 660,77 điểm. Trong phiên hôm nay, sự phân hóa xuất hiện khá rõ nét tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Một số mã duy trì được sắc xanh khá tích cực xuyên suốt phiên giao dịch như VNM, VCB, FPT, HSG, KDC và trở thành trụ đỡ giúp chỉ số có được sắc xanh vào cuối phiên. Chiều ngược lại, khá nhiều mã đảo chiều giảm điểm dần về cuối phiên như MSN, HPG, PVD hay GMD. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, giao dịch đáng chú ý thuộc về hai mã TTF và DRH. Trong khi TTF có phiên tăng kịch trần thứ 3 liên tiếp với lượng giao dịch khớp lệnh hơn 2,6 triệu đơn vị, DRH cũng được kéo lên mức giá trần ngay từ đầu phiên sáng, chấm dứt chuỗi 12 phiên giảm sàn liên tục. Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục duy trì ở trung bình so với các phiên gần đây. Độ rộng thị trường hiện quay trở lại trạng thái khá tiêu cực với chỉ 79 mã tăng giá và 107 mã điều chỉnh giảm giá. Dòng tiền hiện tại vẫn chưa có xu hướng lan rộng và thị trường vẫn chủ yếu giao dịch quanh ngưỡng 660 điểm. Do vậy, chúng tôi cho rằng thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục tích lũy đi ngang trong vùng 650-665 điểm trong 2 phiên cuối tuần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên tiếp tục đặt sự thận trọng lên hàng đầu trong giai đoạn này, tránh mua đuổi các mã tăng giá nhanh và có thể tập trung giải ngân thêm đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index mở cửa tăng mạnh đầu phiên, sau đó đã tăng giảm dần về cuối phiên. Chốt phiên VN-Index tăng 1,61 điểm, lên 660,77 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 98 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.397 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục phân hóa: VNM (+2.000), VCB (+1.000), VIC, GAS đứng giá, BVH (-500), MSN (-1.500).

Nhóm cổ phiếu thép vẫn giữ được sự tích cực mặc dù HPG giảm nhẹ: HPG (-300), HSG (+1.700), NKG (+2.300).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

24/8/2016

Trong một diễn biến khác, cổ phiếu TTF vẫn tiếp tục tăng kịch trần, trong khi đó DRH đã thoát khỏi chuỗi giảm sàn liên tục.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch khá tích cực với 12 mã tăng, 12 mã giảm và 6 mã đứng giá: KDC (+1.000), MWG (-7.000).

HNX-Index:

Diễn biến giao dịch của HNX-Index lại khá giằng co. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,02 điểm, lên 83,13 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 30 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí khá tiêu cực: PVS (-200), PVC (-300), PGS (-100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá đồng đều với 11 mã tăng, 10 mã giảm và 9 mã đứng giá.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 98,8 tỷ đồng. NKG dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 37,9 tỷ đồng. Theo sau đó là PVT, được khối ngoại mua ròng hơn 3,8 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VNM bị bán ròng mạnh nhất, đạt gần 39 tỷ đồng, theo sau đó là MSN, tương ứng hơn 19,7 tỷ đồng. HBC cũng bị bán ròng mạnh, đạt 15,5 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 4,8 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 1,39 tỷ đồng. MAS cũng được mua ròng nhẹ 1,36 tỷ đồng. Chiều ngược lại, PVS bị bán ròng mạnh nhất, đạt gần 4,1 tỷ đồng. Theo sau đó là VNR, giá trị bán ròng đạt hơn 918 triệu đồng.

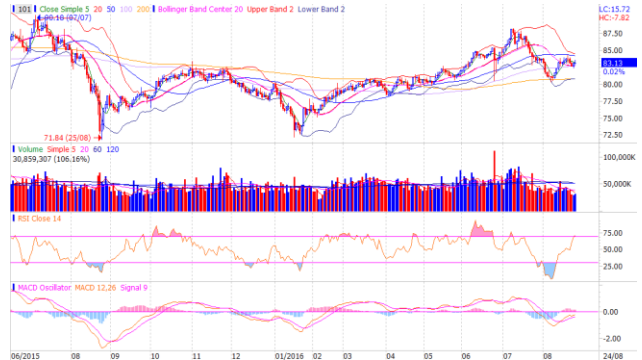
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ doji, thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức khá thấp. Dải bollinger bands vẫn đang cho xu hướng mở rộng khi mà áp lực bán không còn quá mạnh. RSI đã cắt lên trên đường 70 và đi vào vùng overbought. MACD cho tín hiệu tích cực trên đường 0. Vùng hỗ trợ 650 điểm. Vùng kháng cự 670 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh doji, thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp. Đường giá đang nằm trên MA100. RSI sau khi cắt lên đường 70 chưa cho tín hiệu tăng mạnh. MACD hiện vẫn nằm trên đường 0 với tín hiệu chưa rõ ràng. Vùng hỗ trợ 82 điểm. Vùng kháng cự 84 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	08h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,52-36,59 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, không đổi so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm giảm nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 24/08 là 21,884 VNĐ/USD, giảm 2 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 23/08.
CPI cả nước tháng 8 tăng 0.1%	Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 tăng nhẹ 0.1% so với tháng trước và tăng 2.58% so với đầu năm, trong đó tăng mạnh nhất là nhóm thuốc và dịch vụ y tế với mức tăng 6.18%.

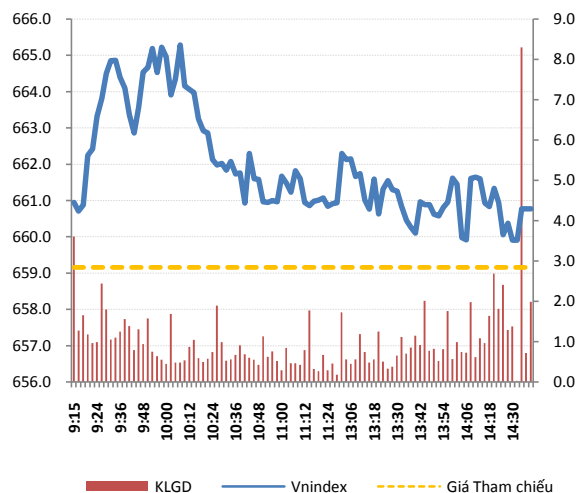
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu thế giới tăng	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 69 cent, tương ứng 1,5%, lên 48,10 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu Brent tăng 80 cent, tương đương 1,6%, lên 49,96 USD/thùng.
Giá vàng thế giới tăng nhẹ	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex tăng 2,7 USD, tương đương 0,2%, lên 1.346,1 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,07% lên 1.339,2 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 17,88 điểm lên 18.547,3 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 4,26 điểm lên 2.186,9 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 15,48 điểm lên 5.260,08 điểm.
USD giảm chờ phát biểu của Chủ tịch Fed	Chốt phiên, USD giảm 0,1% so với yên xuống 100,21 JPY/USD. Trong khi đó, euro tăng 0,1% so với USD lên 1,1329 USD/EUR, sát mức cao nhất 2 tháng ở 1,1366 USD/EUR.

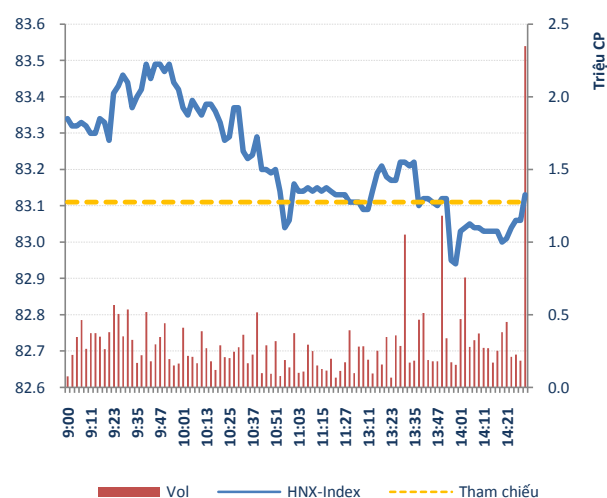


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

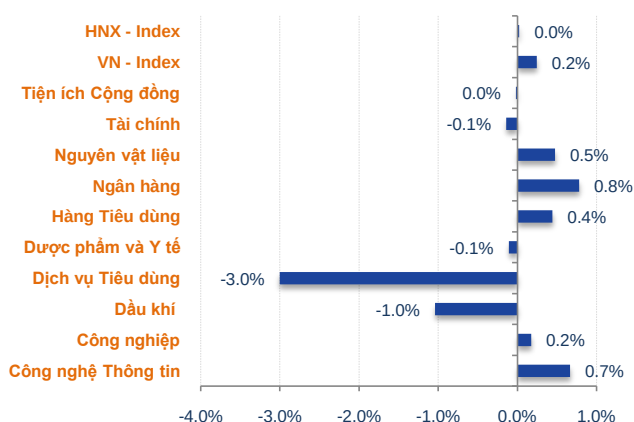
KLGD và VN-Index trong phiên



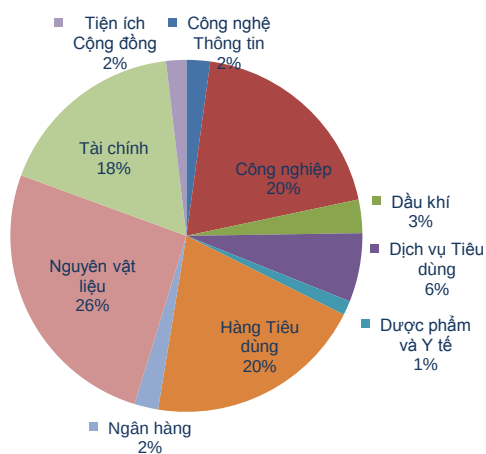
KLGD và HNX-Index trong phiên



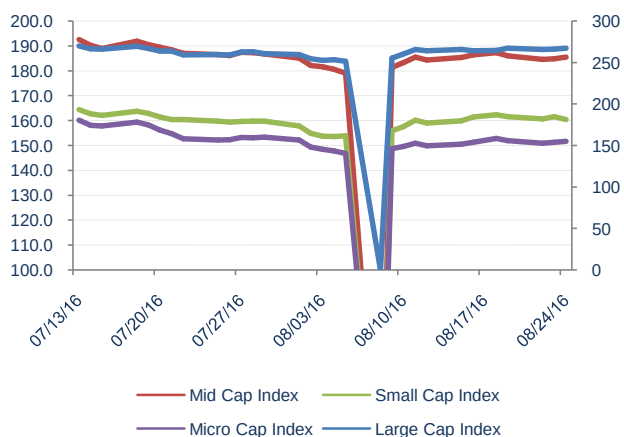
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



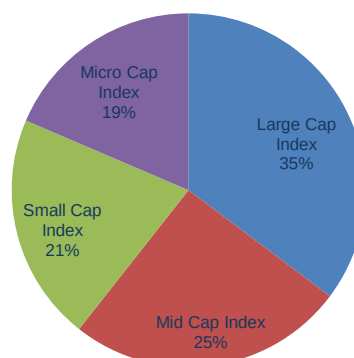
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NKG	1,066,870	TTF	1,019,820
2	PVT	235,080	BID	582,360
3	KMR	217,800	HBC	538,600
4	FIT	177,370	PVD	486,670
5	VTO	150,000	MSN	318,440

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	216,000	PVS	185,900
2	BVS	93,300	VNR	45,000
3	VKC	56,000	HKB	26,000
4	KDM	40,000	BCC	20,000
5	PGS	37,466	CTA	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HPG	49.3	49.0	↓	-0.61%	5,841,280
KBC	18.1	18.3	↑	1.10%	5,784,570
HQC	5.2	5.2	→	0.00%	4,165,640
DRH	16.6	17.7	↑	6.63%	4,070,870
DLG	5.3	5.2	↓	-1.89%	3,601,260

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SCR	9.6	9.8	↑	2.08%	4,829,959
PVS	21.9	21.7	↓	-0.91%	1,777,923
TIG	6.1	6.4	↑	4.92%	1,475,490
SHB	5.3	5.4	↑	1.89%	1,243,347
HUT	11.1	11.0	↓	-0.90%	1,237,758

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NKG	33.3	35.6	2.3	↑ 6.91%
VID	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%
BGM	1.5	1.6	0.1	↑ 6.67%
DRH	16.6	17.7	1.1	↑ 6.63%
TTF	9.2	9.8	0.6	↑ 6.52%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
ARM	28.2	31.0	2.8	↑ 9.93%
SGC	46.5	51.1	4.6	↑ 9.89%
SIC	17.6	19.3	1.7	↑ 9.66%
MPT	6.3	6.9	0.6	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	17.2	16.0	-1.2	↓ -6.98%
VMD	30.2	28.1	-2.1	↓ -6.95%
HVX	4.6	4.3	-0.3	↓ -6.52%
TDW	30.8	28.8	-2.0	↓ -6.49%
BBC	85.0	79.5	-5.5	↓ -6.47%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BXH	22.1	19.9	-2.2	↓ -9.95%
CTA	2.1	1.9	-0.2	↓ -9.52%
V21	6.6	6.0	-0.6	↓ -9.09%
VNF	72.5	66.0	-6.5	↓ -8.97%
MAS	148.8	135.5	-13.3	↓ -8.94%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	5,841,280	30.2%	6,338	7.7	2.1
KBC	5,784,570	9.5%	1,636	11.2	1.1
HQC	4,165,640	18.1%	1,696	3.1	0.6
DRH	4,070,870	8.8%	1,062	16.7	1.5
DLG	3,601,260	5.1%	750	6.9	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,829,959	2.3%	320	30.7	0.7
PVS	1,777,923	10.9%	2,884	7.5	0.9
TIG	1,475,490	10.4%	1,338	4.8	0.6
SHB	1,243,347	7.5%	903	6.0	0.4
HUT	1,237,758	15.8%	2,073	5.3	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	↑ 6.9%	50.6%	7,368	4.8	1.9
VID	↑ 6.8%	8.5%	984	4.8	0.4
BGM	↑ 6.7%	1.0%	105	15.3	0.2
DRH	↑ 6.6%	8.8%	1,062	16.7	1.5
TTF	↑ 6.5%	-58.6%	(9,162)	-	3.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.7%	2,317	2.4	0.3
ARM	↑ 9.9%	21.5%	3,229	9.6	2.2
SGC	↑ 9.9%	25.9%	3,802	13.4	3.6
SIC	↑ 9.7%	4.2%	410	47.0	0.9
MPT	↑ 9.5%	7.0%	869	7.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	1,066,870	50.6%	7,368	4.8	1.9
PVT	235,080	9.2%	1,563	10.4	1.2
KMR	217,800	4.1%	415	12.8	0.5
FIT	177,370	4.8%	589	10.2	0.5
VTO	150,000	7.3%	1,009	9.9	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	216,000	10.4%	1,338	4.8	0.6
BVS	93,300	7.2%	1,450	10.3	0.7
VKC	56,000	24.1%	3,066	5.4	1.3
KDM	40,000	8.1%	2,295	2.6	0.5
PGS	37,466	24.0%	5,103	3.2	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	210,462	41.9%	6,239	23.2	9.1
VCB	143,911	13.6%	2,357	22.9	3.0
GAS	121,498	14.8%	3,350	19.0	3.1
VIC	104,432	5.1%	1,142	42.5	3.9
CTG	64,415	10.6%	1,633	10.6	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,685	8.7%	1,253	14.0	1.2
PVS	9,693	10.9%	2,884	7.5	0.9
PHP	6,637	9.0%	1,178	17.2	1.8
VCG	6,537	4.7%	757	19.5	1.2
VCS	6,148	51.1%	12,416	9.3	5.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	2.86	8.4%	1,029	6.1	1.4
LIX	2.38	44.2%	6,092	9.0	2.7
QBS	2.31	6.3%	747	8.8	0.6
PAC	2.24	17.9%	2,019	16.8	2.9
KSB	2.21	27.7%	8,367	7.8	2.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.90	0.7%	73	117.0	0.8
DLR	4.48	-6.2%	(597)	-	0.7
SDC	4.35	10.4%	2,149	8.0	0.9
VCG	3.54	4.7%	757	19.5	1.2
FID	3.35	5.5%	635	26.4	1.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
